

**CÔNG TY TNHH TIỀN AN ĐỨC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TIỀN AN ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502459593

**3. Ngày thành lập:** 27/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

442/22 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0866 172 772

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản;<br>Bán buôn rau, quả; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa,<br>bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;<br>Bán buôn thực phẩm                                                                                                                         | 4632(Chính) |
| 2.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0118        |
| 3.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1010        |
| 4.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4722        |
| 5.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt<br>madonnê, bột mù tạt và mù tạt; Sản xuất dấm; Sản xuất mật<br>ong nhân tạo và kẹo<br>(Không được sản xuất gia công trong khu dân cư và phải tuân<br>thủ đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng<br>quy hoạch của ngành, của địa phương) | 1079        |
| 6.  | Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá<br>(Không được sản xuất gia công trong khu dân cư và phải tuân<br>thủ đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng<br>quy hoạch của ngành, của địa phương)                                                                                                                                         | 2825        |
| 7.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1030        |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Kinh doanh hàng tạp hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4690        |
| 9.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế<br>phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2023        |
| 10. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong<br>các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4772        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4764 |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;<br>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649 |
| 13. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8292 |
| 14. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                     | 4759 |
| 15. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 9521 |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                                                                                 | 4659 |
| 17. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4652 |
| 18. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình<br>Chi tiết: Sửa chữa thiết bị, hệ thống điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9522 |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933 |
| 20. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5012 |
| 21. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5022 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

## **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM TRẦN TIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 068094000038

Ngày cấp: 13/03/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: 442/22 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 442/22 Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu